TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ-KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP
NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN CHÍNH TRỊ

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
1	001	2010110002	Ngụy Bình	An	22.T.VT1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
2	002	1910060020	Nguyễn Tấn	An	21.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
3	003	2010070012	Huỳnh Khánh	Anh	22.T.O1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
4	004	2010090019	Kiều Hoàng	Anh	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
5	005	1810070021	Lê Đức	Anh	20.T.O1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
6	006	2010040001	Nguyễn Thị Minh	Anh	22.T.M1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
7	007	2010060030	Nguyễn Việt	Anh	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
8	008	2010010019	Trần Như	Anh	22.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
9	009	2010070100	Lê Gia	Bảo	22.T.O1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.2	
10	010	2010050033	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
11	011	2010020011	Nguyễn Quốc	Bảo	22.T.N1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
12	012	2010090028	Uông Gia	Bảo	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
13	013	2010050028	Võ Trần Gia	Bảo	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
14	014	2010070057	Võ Công	Bằng	22.T.O3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
15	015	2010050032	Lâm Ngọc	Bích	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
16	016	2010050037	Nguyễn Thanh	Bình	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
17	017	2010030110	Nguyễn Thanh	Bình	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.2	
18	018	2010070055	Phan Văn	Bình	22.T.O3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
19	019	2010060029	Võ Thúy	Bình	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
20	020	2010070104	Vũ Nguyên	Cần	22.T.O1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.2	
21	021	2010070036	Phạm Vũ Đăng	Cơ	22.T.O3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
22	022	2010070064	Phạm Hùng	Cường	22.T.O3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
23	023	2010030002	Trương Ngọc Quốc	Cường	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
24	024	2010060038	Huỳnh Bảo	Châu	22.T.KT3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
25	025	2010130010	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
26	026	2010050016	Nguyễn Trương Minh	Châu	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
27	027	1910050043	Huỳnh Lập	Chí	21.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.2	
28	028	2010070010	Nguyễn Hoàng Minh	Chí	22.T.O1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
29	029	2010120007	Nguyễn Hữu	Chí	22.T.MT1	22/8/2022	7G30	B.3.2	
30	030	2010120100	Trần Lưu Thanh	Chí	22.T.MT1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
31	031	2010060117	Nguyễn Thành	Chung	22.T.KT1_BD	22/8/2022	7G30	B.3.3	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
32	032	2010030009	Ngô Lê Hải	Danh	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
33	033	2010110008	Võ Thành Công	Danh	22.T.VT1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
34	034	2010130013	Nguyễn Ngọc	Diễm	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
35	035	2010090003	Trần Lê Ngọc	Diễm	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
36	036	2010080112	Đinh Văn	Dũng	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.3	
37	037	2010050030	Huỳnh Đức	Dũng	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
38	038	2010050038	Huỳnh Quốc	Dũng	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.3	
39	039	2010030016	Nguyễn Văn	Dũng	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
40	040	2010030052	Phạm Quang	Dũng	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	B.3.3	
41	041	2010110103	Lê Hữu	Duy	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
42	042	2010090007	Nguyễn Phước	Duy	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
43	043	1910080073	Nguyễn Tân	Duy	21.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.3	
44	044	2010120006	Trần Tuấn	Duy	22.T.MT1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
45	045	2010060024	Trần Võ Mỹ	Duyên	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
46	046	2010120010	Lê Hữu	Dương	22.T.VT1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
47	047	2010060051	Lê Thùy	Dương	22.T.KT3	22/8/2022	7G30	B.3.3	
48	048	1910120031	Mai Thanh	Dương	21.T.MT1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
49	049	2010030116	Nguyễn Quốc	Dương	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.3	
50	050	2010070023	Lê Tiến	Đạt	22.T.O1	22/8/2022	7G30	B.3.3	
51	051	2010060119	Nguyễn Quốc	Đạt	22.T.KT3_BD	22/8/2022	7G30	B.3.3	
52	052	1910020045	Nguyễn Tuấn	Đạt	21.T.N3	22/8/2022	7G30	B.3.3	
53	053	2010030111	Bạch Hải	Đăng	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.3	
54	054	2010050102	Nguyễn Phạm Khánh	Đăng	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.4	
55	055	2010030113	Trần Thanh	Đông	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.4	
56	056	2010030114	Võ Văn	Đông	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.4	
57	057	1910030023	Nguyễn Tiến	Đức	21.T.Đ1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
58	058	2010090031	Trần Minh	Đức	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	B.3.4	
59	059	2010050040	Trần Tấn	Đức	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.4	
60	060	2010030115	Võ Minh	Đức	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.4	
61	061	2010090046	Hồ Cát	Đường	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	B.3.4	
62	062	2010040110	Trần Thị Cẩm	Giang	22.T.M1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.4	
63	063	2010070106	Hồ Văn	Giàu	22.T.O1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.4	
64	064	2010030029	Nguyễn Hữu	Giàu	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
65	065	1910080027	Nhâm Trấn	Hải	21.T.CK1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
66	066	2010070107	Đỗ Quốc	Hào	22.T.O1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.4	
67	067	1910060005	Huỳnh Anh	Hào	21.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
68	068	2010050035	Lưu Triển	Hào	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.4	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
69	069	1910010001	Trịnh Gia	Hào	21.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
70	070	1910050015	Bùi Ngọc	Hằng	21.T.TH1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
71	071	2010060017	Nguyễn Tiên Gia	Hân	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
72	072	1910080042	Ngô Phước	Hậu	21.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.4	
73	073	2010070018	Nguyễn Hoàng	Hậu	22.T.O1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
74	074	1910010012	Trầm Đức	Hậu	21.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
75	075	2010100008	Trần Trung	Hậu	22.SP.MC1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
76	076	2010060129	Lê Thị Thu	Hiền	22.T.KT1_BD	22/8/2022	7G30	B.3.4	
77	077	2010060014	Ngô Ngọc	Hiền	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
78	078	1910070004	Trần Kiến	Hiền	21.T.O1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
79	079	2010070019	Huỳnh Minh	Hiếu	22.T.O1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
80	080	2010060021	Nguyễn Chí	Hiếu	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
81	081	1910010024	Nguyễn Hoàng Duy	Hiếu	21.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
82	082	1910100009	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	21.SP.MC1	22/8/2022	7G30	B.3.4	
83	083	2010030019	Nguyễn Văn	Hiếu	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
84	084	2010020026	Trần Anh	Hiếu	22.T.N1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
85	085	2010030119	Phạm Thanh	Hòa	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.6	
86	086	2010030118	Nguyễn Văn	Hóa	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	B.3.6	
87	087	2010020047	Phan Minh	Hoàng	22.T.N3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
88	088	2010050018	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
89	089	1910130009	Diệp Quốc	Hùng	21.T.TC1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
90	090	2010060132	Phan Văn Minh	Hùng	22.T.KT1_BD	22/8/2022	7G30	B.3.6	
91	091	2010070060	Đoàn Ngọc	Huy	22.T.O3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
92	092	1910060010	Đỗ Gia	Huy	21.T.KT1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
93	093	2010090006	Đỗ Minh	Huy	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
94	094	1810070007	Huỳnh Nguyễn Quang	Huy	20.T.O1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
95	095	1910030036	Kiều Quang	Huy	21.T.Đ3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
96	096	2010080104	Lư Hoàng Minh	Huy	22.T.CK1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
97	097	2010050020	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
98	098	2010090041	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
99	099	1910010010	Trần Khánh	Hưng	21.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
100	100	2010070058	Ngô Trung	Kiên	22.T.O3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
101	101	2010080105	Dương Văn	Kiệt	22.T.CK1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
102	102	2010110100	Lê Anh	Kiệt	22.T.VT1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
103	103	2010050041	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
104	104	1910020040	Nguyễn Trương	Kiệt	21.T.N3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
105	105	2010090100	Trần Thị Mộng	Kiều	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	B.3.6	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
106	106	2010070042	Trần Gia	Kỳ	22.T.O3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
107	107	2010050039	Huỳnh Đức	Khải	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	B.3.6	
108	108	2010090005	Trần	Khải	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	B.3.6	
109	109	1910080049	Trần Quang	Khải	21.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.1	
110	110	2010130102	Nguyễn Gia	Khang	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
111	111	1910010020	Nguyễn Lê Nguyên	Khang	21.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
112	112	2010050006	Tạ Tích	Khang	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
113	113	2010020104	Đỗ Tuấn	Khanh	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.1	
114	114	2010120104	Trần Ngọc	Khánh	22.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
115	115	2010090023	Trần Thị Ngọc	Khánh	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
116	116	2010070041	Đoàn Quốc	Khiêm	22.T.O3	22/8/2022	7G30	C.3.1	
117	117	2010030125	Nguyễn Minh	Khiêm	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.1	
118	118	2010070059	Thái Lễ	Khiêm	22.T.O3	22/8/2022	7G30	C.3.1	
119	119	2010080023	Đoàn Văn	Khoa	22.T.CK1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
120	120	2010030032	Lưu Đăng	Khoa	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.1	
121	121	2010020022	Nguyễn Đăng	Khoa	22.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
122	122	2010020106	Nguyễn Trần Minh	Khoa	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.1	
123	123	1910100015	Nguyễn Minh	Khôi	21.SP.MC1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
124	124	1910070001	Trần Hoàng Nhật	Khôi	21.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
125	125	2010020006	Nguyễn Thanh Hoài	Khương	22.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
126	126	2010090042	Lưu Chấn	Lâm	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.1	
127	127	2010030013	Phan Ngọc	Lâm	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
128	128	2010020037	Tchen Sơn	Lâm	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.1	
129	129	2010060136	Kiều Khánh	Linh	22.T.KT1_BD	22/8/2022	7G30	C.3.1	
130	130	2010030128	Nguyễn Chí	Linh	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.1	
131	131	2010060139	Nguyễn Cẩm	Loan	22.T.KT1_BD	22/8/2022	7G30	C.3.1	
132	132	1910020017	Nguyễn Hoàng	Long	21.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.1	
133	133	2010030031	Nhan Cẩm	Long	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.2	
134	134	1810030005	Phạm Hoàng Bảo	Long	20.T.Đ1_HL	22/8/2022	7G30	C.3.2	
135	135	2010020107	Kha Tấn	Lộc	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.2	
136	136	2010090052	Nguyễn Kim	Lộc	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.2	
137	137	2010070062	Nguyễn Trần Nguyên	Lộc	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
138	138	1910120017	Tăng Tiến	Lộc	21.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
139	139	2010110013	Châu Văn	Luân	22.T.VT1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
140	140	2010070121	Dương Vũ	Luân	22.T.O1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.2	
141	141	2010120003	Lê Tuấn	Luân	22.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
142	142	2010090001	Phùng Gia	Luân	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.2	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
143	143	2010070039	Trịnh Tiến	Lương	22.T.O3	22/8/2022	7G30	C.3.2	
144	144	2010050003	Lương Thị	Mai	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
145	145	2010090021	Hồ Thị Kiều	Mi	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
146	146	2010090024	Đinh Thành	Minh	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
147	147	2010050002	Ngô Trần Phúc	Minh	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
148	148	2010020014	Nguyễn Lê Quang	Minh	22.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
149	149	2010020108	Phạm Thái	Mỹ	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.2	
150	150	2010050021	Nguyễn Lê	Nam	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
151	151	2010050027	Trần Nguyễn Nhật	Nam	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
152	152	2010080123	Nguyễn Nhật	Ninh	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.2	
153	153	2010050026	Huỳnh Thị Cẩm	Ny	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
154	154	2010030033	Trần Quách	Ngà	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.2	
155	155	2010130016	Chiêu Tú	Ngân	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	C.3.2	
156	156	2010050042	Lê Hoàng Kim	Ngân	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.2	
157	157	2010060144	Nguyễn Bích	Ngân	22.T.KT1_BD	22/8/2022	7G30	C.3.3	
158	158	2010030025	Trương Đức	Nghi	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
159	159	2010040005	Trương Hồ Hoàng	Nghi	22.T.M1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
160	160	2010090036	Đinh Trọng	Nghĩa	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.3	
161	161	2010080019	Huỳnh Trung	Nghĩa	22.T.CK1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
162	162	2010050045	Đỗ Huỳnh	Ngọc	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.3	
163	163	1910120028	Nguyễn Bảo	Ngọc	21.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
164	164	1810060011	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	20.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
165	165	1910020042	Hà Văn Quý	Nhân	21.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.3	
166	166	2010070003	Nguyễn Thành	Nhân	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
167	167	2010080122	Võ Trung	Nhật	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.3	
168	168	2010050025	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
169	169	2010050103	Lê Nguyễn Phương	Nhi	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.3	
170	170	2010130002	Nguyễn Lê Yến	Nhi	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
171	171	2010060013	Phạm Thị Ngọc	Nhi	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
172	172	2010060156	Phan Thị Tố	Nhi	22.T.KT3_BD	22/8/2022	7G30	C.3.3	
173	173	2010120017	Võ Yến	Nhi	22.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
174	174	2010050019	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
175	175	2010090033	Nguyễn Huỳnh Yến	Như	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.3	
176	176	2010060026	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.3	
177	177	2010030100	Trần Minh	Nhựt	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.3	
178	178	2010030039	Đinh Xuân	Phát	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.3	
179	179	2010050013	Lương Tấn	Phát	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.3	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
180	180	2010030037	Lương Trung	Phát	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.3	
181	181	2010020100	Nguyễn Tấn	Phát	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.4	
182	182	1910030040	Tăng Văn	Phát	21.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.4	
183	183	1910030022	Từ Kim	Phát	21.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
184	184	2010080017	Trần Ngọc Tiến	Phát	22.T.CK1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
185	185	2010030047	Trần Tấn	Phát	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.4	
186	186	2010070009	Trương	Phi	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
187	187	2010080016	Huỳnh Như	Phong	22.T.CK1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
188	188	2010030041	Lê Huỳnh	Phong	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.4	
189	189	2010100016	Tất Quản	Phong	22.SP.MC1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
190	190	1910100005	Lê Thành	Phú	21.SP.MC1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
191	191	1910050007	Đặng Huỳnh Tấn	Phúc	21.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
192	192	2010020015	Hồ Trương	Phúc	22.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
193	193	2010030001	Mai Hoàng Thanh	Phúc	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
194	194	2010090008	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.4	
195	195	1910110029	Nguyễn Kim	Phúc	21.T.VT1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
196	196	2010020039	Nguyễn Tấn	Phúc	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.4	
197	197	2010080014	Tạ Kính	Phúc	22.T.CK1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
198	198	2010030046	Trần Hoàng	Phúc	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.4	
199	199	2010020001	Trần Minh	Phụng	22.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
200	200	2010030133	Lê Hữu	Phước	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.4	
201	201	2010010016	Hà Văn	Phương	22.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
202	202	2010010002	Lê Minh	Quân	22.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
203	203	1910120013	Trần Minh	Quân	21.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.4	
204	204	2010030035	Trần Tuấn	Quân	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.4	
205	205	2010090010	Lê Minh	Quốc	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
206	206	2010120101	Nguyễn Anh	Quốc	22.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
207	207	2010130012	Phạm Phương	Quyên	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
208	208	2010060163	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	22.T.KT3_BD	22/8/2022	7G30	C.3.5	
209	209	1910060003	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	21.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
210	210	2010060033	Trần Mẫn	Quỳnh	22.T.KT3	22/8/2022	7G30	C.3.5	
211	211	2010070047	Trịnh Minh	Sang	22.T.O3	22/8/2022	7G30	C.3.5	
212	212	1910030016	Cao Ngọc	Sony	21.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
213	213	2010080128	Cao Hữu	Tài	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.5	
214	214	2010030040	Lâm Trọng	Tài	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.5	
215	215	2010010009	Nguyễn Thành	Tài	22.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
216	216	2010080129	Phạm Nguyễn Thanh	Tài	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.5	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
217	217	2010030008	Trần Tuấn	Tài	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
218	218	2010030135	Bùi Minh	Tâm	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.5	
219	219	2010090049	Đoàn Thanh	Tâm	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.5	
220	220	2010110004	Bùi Võ Nhật	Tân	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
221	221	2010060164	Nguyễn Duy	Tân	22.T.KT3_BD	22/8/2022	7G30	C.3.5	
222	222	2010090009	Trần Duy	Tân	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.5	
223	223	2010030136	Võ Nhựt	Tân	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.5	
224	224	2010060012	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
225	225	2010010005	Phạm Võ Nhật	Tiền	22.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
226	226	1910020009	Nguyễn Dũng	Tiến	21.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
227	227	2010050012	Trần Quốc	Tín	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
228	228	1910080023	Trần Minh	Tình	21.T.CK1	22/8/2022	7G30	C.3.5	
229	229	2010070026	Lê Trọng	Tính	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.6	
230	230	2010100012	Nguyễn Quang	Toàn	22.SP.MC1	22/8/2022	7G30	C.3.6	
231	231	2010050024	Nguyễn Thanh	Toàn	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.6	
232	232	2010030101	Lâm Quốc	Tôn	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
233	233	2010030138	Cao Minh	Tống	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.6	
234	234	2010070006	Lê Văn	Tú	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.6	
235	235	2010050044	Nguyễn Lê Minh	Tú	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
236	236	2010030142	Đoàn Công	Tuấn	22.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.6	
237	237	2010020109	Võ Hoàng	Tuấn	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
238	238	2010060182	Lê Hoàng	Tùng	22.T.KT3_BD	22/8/2022	7G30	C.3.6	
239	239	2010090040	Dương Ngọc	Tuyền	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
240	240	2010080136	Lê Anh	Tứ	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.6	
241	241	2010050034	Nguyễn Quốc	Tường	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
242	242	2010070046	Nguyễn Trương Ngọc	Thạch	22.T.O3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
243	243	2010090051	Nguyễn Cao	Thái	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
244	244	2010060046	Lê Thị Mỹ	Thanh	22.T.KT3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
245	245	1910030056	Phạm Huỳnh Hữu	Thanh	21.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.6	
246	246	2010060165	Tạ Ngọc	Thanh	22.T.KT3_BD	22/8/2022	7G30	C.3.6	
247	247	2010020016	Chương Tấn	Thành	22.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.6	
248	248	2010090034	Lê Hữu Kiến	Thành	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
249	249	2010030044	Ngô Đức	Thành	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
250	250	2010070134	Nguyễn Trí	Thành	22.T.O1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.6	
251	251	1910070058	Trần Minh	Thành	21.T.O1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.6	
252	252	2010060044	Nguyễn Vân Dạ	Thảo	22.T.KT3	22/8/2022	7G30	C.3.6	
253	253	2010030007	Bùi Minh	Thắng	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.7	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
254	254	1910020048	Lê Trọng	Thắng	21.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.7	
255	255	2010020033	Mai Hữu	Thắng	22.T.N3	22/8/2022	7G30	C.3.7	
256	256	2010070021	Nguyễn Nhật	Thắng	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
257	257	2010080132	Bùi Chí	Thân	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.7	
258	258	2010030048	Nguyễn Kim	Thịnh	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.7	
259	259	2010020010	Nguyễn Tiến	Thịnh	22.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
260	260	2010070040	Phan Ngọc	Thịnh	22.T.O3	22/8/2022	7G30	C.3.7	
261	261	2010070004	Nguyễn Bạch Trường	Thọ	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
262	262	1910050011	Hồ Minh	Thông	21.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
263	263	2010090016	Phùng Võ Hoàng	Thông	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
264	264	2010060015	Nguyễn Anh	Thơ	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
265	265	1910030011	Lang Gia	Thuận	21.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
266	266	1910120021	Lâm Trường	Thuận	21.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
267	267	1910050002	Nguyễn Gia	Thuận	21.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
268	268	1910080052	Nguyễn Minh	Thuận	21.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.7	
269	269	2010090048	Trần Minh	Thuận	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.7	
270	270	2010100009	Trần Trương Kim	Thuận	22.SP.MC1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
271	271	2010060003	Nông Thị Xuân	Thùy	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
272	272	2010090022	Lưu Ngọc	Thủy	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
273	273	1910060007	Phạm Thị Kim	Thủy	21.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
274	274	2010090013	Ngô Lê Anh	Thư	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
275	275	2010040013	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	22.T.M1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
276	276	2010040014	Triệu Minh	Thư	22.T.M1	22/8/2022	7G30	C.3.7	
277	277	2010040008	Trịnh Minh	Thư	22.T.M1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
278	278	2010090039	Trương Minh	Thức	22.SP.IT3	22/8/2022	7G30	C.3.8	
279	279	2010060170	Đỗ Hồng	Thương	22.T.KT1_BD	22/8/2022	7G30	C.3.8	
280	280	2010070138	Nguyễn Văn	Thương	22.T.O1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.8	
281	281	2010050011	Huỳnh	Trang	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
282	282	2010040017	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22.T.M1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
283	283	2010060178	Phạm Thị Thu	Trang	22.T.KT1_BD	22/8/2022	7G30	C.3.8	
284	284	2010040010	Võ Lê Phương	Trang	22.T.M1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
285	285	2010060100	Nguyễn Mộng	Trâm	22.T.KT3	22/8/2022	7G30	C.3.8	
286	286	2010070005	Cao Thành	Trí	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
287	287	1710110022	Lê Minh	Trí	19.T.VT1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
288	288	1910030015	Phạm Minh	Trí	21.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
289	289	2010010015	Phan Minh	Trí	22.T.ĐT1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
290	290	1910060023	Huỳnh Phương	Trinh	21.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.8	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
291	291	2010060105	Huỳnh Thị Tú	Trinh	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
292	292	2010050031	Dương Nguyệt	Trúc	22.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.8	
293	293	2010080134	Nguyễn Hoàng	Trung	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.8	
294	294	1810090003	Nguyễn Văn Thành	Trung	20.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
295	295	2010050007	Trương Trí	Trung	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
296	296	2010030049	Trần Trung	Trực	22.T.Đ3	22/8/2022	7G30	C.3.8	
297	297	1910020016	Bùi Quan	Trường	22.T.N1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
298	298	1910110013	Hồ Võ Thiên	Trường	21.T.VT1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
299	299	2010080135	Võ Nhật	Trường	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.8	
300	300	2010060010	Nguyễn Tất Tú	Uyên	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
301	301	2010130004	Diệp Yến	Vân	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
302	302	1910120023	Tăng Diệu	Vân	21.T.MT1	22/8/2022	7G30	C.3.8	
303	303	1910050029	Nguyễn Lê Tường	Vi	21.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
304	304	1810050054	Trần Triệu	Vĩ	20.T.TH3	22/8/2022	7G30	C.3.9	
305	305	1910110019	Đồng Văn	Việt	21.T.VT1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
306	306	1910030087	Chung Thái	Vinh	21.T.Đ1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.9	
307	307	2010070030	Hồ Chu Gia	Vinh	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
308	308	2010030012	Lê Trần Thanh Quang	Vinh	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
309	309	2010100010	Trương Đình Nghĩa	Vinh	22.SP.MC1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
310	310	2010090027	Lâm Trần	Vũ	22.SP.IT1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
311	311	2010080138	Nguyễn Tấn	Vũ	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.9	
312	312	2010070001	Phạm Anh	Vũ	22.T.O1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
313	313	2010050022	Phạm Hoàng	Vũ	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
314	314	2010080140	Nguyễn Ngọc	Vy	22.T.CK1_NB	22/8/2022	7G30	C.3.9	
315	315	2010130006	Trương Phương	Vy	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
316	316	2010030015	Lê Thanh	Vỹ	22.T.Đ1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
317	317	2010050023	Phan Nguyễn Tôn Trúc	Xinh	22.T.TH1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
318	318	2010060028	Dương Lâm Kim	Xuân	22.T.KT1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
319	319	2010060043	Mã Phụng	Xuân	22.T.KT3	22/8/2022	7G30	C.3.9	
320	320	1910060009	Đàm Huệ	Ý	21.T.KT3	22/8/2022	7G30	C.3.9	
321	321	2010130007	Huỳnh Kim	Yến	22.T.TC1	22/8/2022	7G30	C.3.9	
322	322	1910110015	Trần Phương	Yến	21.T.VT1	22/8/2022	7G30	C.3.9	

STT	Số báo danh	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Ngày	Giờ	Phòng	Ghi chú
323	323	2010060039	Võ Thị Kim	Yến	22.T.KT3	22/8/2022	7G30	C.3.9	
324	324	1610070074	Bùi Phạm Đăng	Khoa	18.T.O1_HL	22/8/2022	7G30	B.3.6	
325	325	1610040029	Liên Quý	Anh	18.T.M1_HL	22/8/2022	7G30	B.3.6	
326	326	1610040013	Nguyễn Thị Yến	Trinh	18.T.M1_HL	22/8/2022	7G30	B.3.6	

Tổng số: 326 học sinh dự thi

Nơi nhận:
- Hội đồng thi (chỉ đạo)
- HSSV (để t/h)
- Lưu: VT, P. KT&ĐBCL

TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phạm Ngọc Diễm